**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỨC LINH**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2018/DS-ST
Ngày 5-9-2018
v/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Hạnh;

2. Bà Nguyễn Thị Bình;

***-Thư ký phiên tòa***: Nguyễn Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Thanh Tốt- Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST- DS, ngày 18/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-DS ngày 16/8/2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1969. Có mặt.

Trú tại: Số 82 đường số 7, tổ 8, thôn 2, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Diệu H2**, sinh năm 1971. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mắt; Ông **Cao Xuân T**, sinh 1967. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Số 39 đường số 7, tổ 2, thôn 5, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2018, bản khai quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Do quen biết với nhau, nên ngày 9/3/2016 vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu H2 và ông Cao Xuân T đến nhà bà H1 hỏi vay tiền về làm nhà. Bà H1 đã cho ông T và bà H2 vay lần đầu số tiền là 300.000.000 đồng, đến năm 2017 vay 150.000.000 đồng, sau 10 ngày vay thêm 50.000.000 đồng và cuối năm 2017 vay 100.000.000 đồng, các lần vay đều viết giấy nợ cho bà H1 giữ. Sau khi vay 300.000.000 đồng bà H2 ông T có trả lãi được khoảng 20.000.000 đồng. Đến năm 2017 thì ông T, bà H2 thu lại các giấy nợ trước đó và viết cho bà H1 một giấy nợ khác với số tiền là 600.000.000 đồng, nhưng trong giấy nợ này ghi là ngày 9/3/2016. Trong giấy nợ ông T, bà H2 hẹn khi nào làm nhà xong sẽ thanh toán cho bà H1. Do để lâu quá không trả, nên tháng 11/2017 ông T, bà H2 viết giấy giao căn nhà cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn 2, xã SN, huyện Đ cho bà H1 để cấn trừ nợ, trong giấy này ghi là ngày 11/12/2016, nhưng bà H1 không làm giấy tờ sang tên được. Do vậy, bà H1 khởi kiện yêu cầu ông T, bà H2 phaỉ trả số nợ 580.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn đưa ra là 02 tờ giấy nợ có chữ ký tên Cao Xuân T và Nguyễn Thị Diệu H2.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 8/8/2018 ông Cao Xuân T, bà Nguyễn Thị Diệu H2 khai: Các thông báo về thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án, ông T, bà H2 đều nhận được, nhưng do đi làm ăn xa nhà, không thu xếp được công việc để đến Tòa án làm việc. Ông T, bà H2 có vay của bà H1 600.000.000 đồng để làm ăn, buôn bán trong gia đình. Khi vay bà H1 có quy định lãi suất 3%/tháng, ông T bà H2 đã đóng lãi được 7 tháng, với số tiền mỗi tháng là 1.800.000 đồng, lúc đóng lãi

không ghi giấy tờ gì để chứng minh cho việc trả lãi. Nay ông T, bà H2 đồng ý trả cho bà H1 số tiền 600.000.000 đồng, nhưng xin bà H1 xem xét thông cảm chứ hoàn cảnh hiện tại khó khăn, tài sản không còn.

Việc các con của ông T, bà H2 là: Cao Thị Thùy Nhi, Cao Nguyên Quân, Cao Thị tuyết Nhung có ký tên vào giấy mượn tiền, mục đích là để làm chứng; bởi vì khi viết giấy nợ, bà H1 có lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng để làm tin, nên yêu cầu các con ký tên chứng kiến, tránh trường hợp các con của ông T, bà H2 nói bà H1 lấy trộm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không tham gia, nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiền của đại diện Viện kiểm sát:

-Phần thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi tiến hành xét xử vụ án. Đối với đương sự thì tuân thủ đúng pháp luật. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đúng quy định nên chấp nhận.

-Phần nội dung: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Qua kết quả xét hỏi tại phiên tòa, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung khởi kiện của nguyên thể hiện ngày 9/3/2016 ông T và bà H2 có vay của bà H1 số tiền 600.000.000 đồng. Trong quá trình vay trả được 20.000.000 đồng, nay bà H1 yêu cầu ông T, bà H2 trả số tiền 580.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa án bị đơn ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Diệu H2 vắng mặt. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử,

ông T, bà H2 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt là phù hợp khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng pháp luật để giải quyết quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Về pháp luật áp dụng để giải quyết trong quan hệ này là Bộ luật dân sự năm 2005, vì giao dịch dân sự này xác lập vào năm 2016, trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực.

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn phải trả số tiền vay 580.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận; bởi lẽ: Trong các giấy nợ, giấy trả nợ đều được bị đơn thừa nhận và thể hiện ông T bà H2 có vay của bà H1 số tiền 600.000.000 đồng. Tuy ông T bà H2 khai có trả lãi cho bà H1 7 tháng tiền lãi, mỗi tháng 1.800.000 đồng, nhưng không có chứng cứ; còn bà H1 khai ông T, bà H2 có trả 20.000.000 đồng, nhưng bà H1 đồng ý trừ vào tiền gốc. Vì vậy buộc ông T, bà H2 trả cho bà H1 số tiền 580.000.000 đồng là phù hợp Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và có lợi cho bà H2, ông T. Việc ông T bà H2 vay tiền của bà H1 nhằm phục vụ trong gia đình, nên ông T bà H2 cùng chịu trách nhiệm trả là phù hợp Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 357, khoản 2 Điều 468, điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**1.** Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H2 và ông Cao Xuân T phải trả cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền: 580.000.000 đồng (Năm trăm tám chục ngàn đồng).

Kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bà H2 và ông T phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm, tương ứng thời gian và số tiền chậm thanh toán.

**2**. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H2 và ông Cao Xuân T phải chịu 27.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.000.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018523 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

**3**. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 5/9/2018; bà Nguyễn Thị Diệu H2, ông Cao Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện (02 bản);
-THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thái**